

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-PT
Ngày 10 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và ông Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2023/QĐ-PT ngày 17/10/2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

** Bị đơn:* Ông Y Ê Ayũn, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Buôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T trình bày:**

Bà Hồ Thị Thu T và ông Y Ê Ayũn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C theo giấy chứng nhận kết hôn số I06 ngày 31/08/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi gay gắt dẫn đến vợ chồng không thể hòa hợp sống chung với nhau

được, từ khi ông Y Ê nghỉ việc thì thường xuyên uống rượu, những lúc vợ chồng mâu thuẫn ông Y Ê còn có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà T. Vì vậy, từ tháng 12/2022 đến nay bà T và ông Y Ê đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng đều không thể đoàn tụ. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hồ Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Y Ê Ayũn.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Thu T và ông Y Ê Ayũn có 02 con chung là H N Ayũn, sinh ngày 26/02/2006 và Y H Ayũn, sinh ngày 23/9/2013.

Hiện nay hai con chung đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T hiện là giáo viên mầm non, công tác ở Trường mầm non T, xã E, huyện C. Bà T xác định bà có đủ khả năng và điều kiện kinh tế để có thể đảm bảo nuôi dạy và chăm sóc 02 con chung, không yêu cầu ông Y Ê Ayũn cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Y Ê Ayũn trình bày:**

Bà Hồ Thị Thu T và ông Y Ê Ayũn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như bà T trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Ông Y Ê có uống rượu nên nhiều khi nóng nảy, bức xúc nhưng ông Y Ê không có hành vi bạo lực gia đình với bà T như bà T trình bày. Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 12/2022 đến nay ông bà đã sống ly thân, mặc dù được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Y Ê Ayũn đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án ghi nhận.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Thu T và ông Y Ê Ayũn có 02 con chung là H N Ayũn, sinh ngày 26/02/2006 và Y H Ayũn, sinh ngày 23/9/2013.

Hiện nay hai con chung đang ở với bà T. Ông Y Ê Ayũn làm nghề nông, thu nhập của ông không ổn định nhưng ông vẫn có nguyện vọng muốn được nuôi dạy cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu bà T cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Thu T và ông Y Ê Ayũn.

2. Về con chung: Giao cháu H N Ayũn, sinh ngày 26/02/2006 và Y H Ayũn, sinh ngày 23/9/2013 cho bà Hồ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến

khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị Thu T không yêu cầu ông Y Ê Ayũn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2023 bị đơn ông Y Ê Ayũn kháng cáo không đồng ý giao các con chung cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y Ê Ayũn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Y Ê Ayũn về việc không đồng ý giao các con chung cho bà Hồ Thị Thu T nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Hồ Thị Thu T có nghề nghiệp ổn định, là giáo viên trường Mầm non T thuộc xã E, huyện C, với mức lương hàng tháng khoảng 8.500.000 đồng. Trong khi đó, ông Y Ê Ayũn làm nghề nông, hiện tại không đứng tên quyền sử dụng đất nào, chỉ có một lô đất rẫy đã chặt hết cây lâu năm, sắp tới ông sẽ cải tạo thành trang trại nuôi heo, dự tính thu nhập khoảng 100.000.000 đồng/năm là chưa thực tế và khi nuôi con cần bà T cấp dưỡng. Xét hiện tại, bà T là người có đủ điều kiện kinh tế và công việc phù hợp để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con chung; hơn nữa, nguyện vọng của các cháu H N Ayũn và Y H Ayũn đều mong muốn được ở với mẹ sau khi

cha mẹ ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tại cấp phúc thẩm, ông Y Ê không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh ông có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; bản thân ông Y Ê xác định hiện ông không làm gì, còn sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về nội dung này.

Đối với nội dung ông Y Ê trình bày liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông tại buôn I, xã E, huyện C, do trong vụ án này các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên ông Y Ê có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y Ê Ayũn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y Ê Ayũn;
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao cháu H N Ayũn, sinh ngày 26/02/2006 và Y H Ayũn, sinh ngày 23/9/2013 cho bà Hồ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị Thu T không yêu cầu ông Y Ê Ayũn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y Ê Ayũn phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0017721 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Vũ Văn Tú